TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2018.
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Bùi Bích Thuỷ
Ông Trương Xuân Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLS-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Khương D, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
Cùng trú tại: Thôn X, xã L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày: Chị và anh D được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương năm 2010 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh D thường xuyên uống rượu và ham mê cờ bạc nên về nhà hay đánh đập chị. Sự việc xảy ra chị đã báo địa phương giải quyết nhưng anh D vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Khương D có 02 con tên là Nguyễn Ngọc Hoài T, sinh ngày 19/8/2010 và Nguyễn Tùng L, sinh ngày

05/12/2013. Khi ly hôn chị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu L.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phùng Thị H tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khương D trình bày trong các lời khai như sau:

Anh và chị H được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương năm 2010 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường cho đến khi anh làm ăn bị thua lỗ thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn anh D mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh Nguyễn Khương D và chị Phùng Thị H có 02 con tên là Nguyễn Ngọc Hoài T, sinh ngày 19/8/2010 và Nguyễn Tùng L, sinh ngày 05/12/2013. Khi ly hôn anh D nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Khương D tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền về lãnh thổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc tuân theo pháp luật của Thư ký và Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 và Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Khương D về chung sống với nhau tự nguyện năm 2010 và được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là không hợp pháp vì không tuân thủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

[4] Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015 quy định "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."

[5] Như vậy chị H và anh D chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay không có đăng ký kết hôn, nay chị H có đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Đối chiếu với Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu của chị H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Về nuôi con chung: Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Khương D có 02 con tên là Nguyễn Ngọc Hoài T, sinh ngày 19/8/2010 và Nguyễn Tùng L, sinh ngày 05/12/2013. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của cháu T và chị H cũng nhận trực tiếp nuôi cháu T, anh D nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Hội đồng xét xử nhận thấy là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Khương D tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là đúng pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14; các Điều 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 72; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Khương D.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phùng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hoài T, sinh ngày 19/8/2010, anh Nguyễn Khương D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 05/12/2013, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000846, ngày 23/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnhYên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Đăng Ninh

Nơi nhận
- TAND tỉnhYên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Tâm;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Đăng Ninh

Nơi nhận
- TAND tỉnhYên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Lạc;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Đăng Ninh

Nơi nhận
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện Lục Yên;
- THA DS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Luật;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh

Nơi nhận
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện Lục Yên;
- THA DS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Đăng Ninh

Nơi nhận
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện Lục Yên;
- THA DS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Thắng;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA